

Số: /BC-SKHCN

Đắk Nông, ngày tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO

### **Kết quả kiểm tra nhà nước về Đo lường đối với các phương tiện đo nhóm 2 trong sử dụng, kinh doanh, mua, bán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Thực hiện Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch Hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2023; Quyết định số 06/QĐ-SKHCN ngày 18/01/2023 ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình công tác trọng tâm hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2023; ngày 09/10/2023 Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch số 97/KH-SKHCN về việc kiểm tra nhà nước về Đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 trong sử dụng, kinh doanh, mua, bán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, đồng thời ban hành Quyết định số 161/QĐ-SKHCN về việc kiểm tra nhà nước về Đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 trong sử dụng, kinh doanh, mua, bán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo cụ thể như sau:

#### **I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ**

##### **1. Việc thực hiện quyết định kiểm tra**

- Tổng số cơ sở chịu sự kiểm tra theo kế hoạch: 33 cơ sở trong sử dụng, kinh doanh, mua, bán phương tiện đo nhóm 2 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được kiểm tra.

- Số cơ sở được kiểm tra: 27/33 cơ sở, chiếm tỷ lệ 81,8%. Trong đó có 17/33 cơ sở sử dụng phương tiện đo là cân ô tô, cân thông dụng các loại, máy đo độ ẩm hạt; 01/33 cơ sở sử dụng phương tiện đo là Taxi mét; 01/33 cơ sở sử dụng phương tiện đo là đồng hồ nước lạnh kiểu cơ khí; 08/33 cơ sở sử dụng phương tiện đo là công tơ điện 1pha, 3 pha kiểu điện tử, biến áp đo lường, biến dòng đo lường, phương tiện đo mực nước, phương tiện đo lượng mưa...

- Số cơ sở không kiểm tra: 06/33 cơ sở tỷ lệ 18,2%. Lý do: Có 03 cơ sở đã được Vụ Thanh tra- Pháp chế Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện thanh tra, 01 cơ sở đã ngừng hoạt động và 02 cơ sở đóng cửa không rõ lý do.

##### **2. Kết quả kiểm tra**

Đã thực hiện kiểm tra nhà nước về Đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 trong sử dụng, kinh doanh, mua, bán trên địa bàn tỉnh tại 27/33 cơ sở kết quả cụ thể:

- Tổng số phương tiện đo nhóm 2 trong sử dụng, kinh doanh, mua, bán trên địa bàn tỉnh được kiểm tra ngẫu nhiên là: 750 phương tiện đo các loại, trong đó:

+ 550/750 (chiếm tỷ lệ 73,4%) phương tiện đo là công tơ điện 1 pha, 3 pha kiểu điện tử;

+ 100/750 (chiếm tỷ lệ 13,3%) phương tiện đo đồng hồ nước lạnh kiểu cơ khí;

+ 43/750 (chiếm tỷ lệ 5,7%) phương tiện đo Taximet;

+ 37/750 (chiếm tỷ lệ 4,9%) phương tiện đo là cân ô tô, cân thông dụng các loại, máy đo độ ẩm hạt;

+20/750 (chiếm tỷ lệ 2,7%) phương tiện đo mực nước.

- Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về việc phê duyệt mẫu, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định, kết quả: 750/750 phương tiện đo được kiểm tra đã được kiểm định, hiệu chuẩn ban đầu và định kỳ còn trong thời hạn, hiệu lực kiểm định (tem niêm phong, kẹp chì, tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định vẫn còn thời hạn), có phê duyệt mẫu theo quy định.

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về thể hiện yêu cầu kỹ thuật đo lường cơ bản trên phương tiện đo hoặc trên nhãn hàng hóa, tài liệu kèm theo, kết quả: 750/750 phương tiện đo được kiểm tra có thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo quy định, thể hiện đầy đủ các thông tin về chủng loại, xuất xứ, thông số kỹ thuật trên phương tiện đo.

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với điều kiện về vận chuyển, bảo quản, lưu giữ, kết quả: 750/750 phương tiện đo được lưu giữ độc lập, đảm bảo điều kiện về vận chuyển, bảo quản, lưu giữ theo quy định.

- Kiểm tra sai số phương tiện đo; Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra sai số 17 phương tiện đo trong thu mua nông sản (cân bàn điện tử), kết quả: 17/17 phương tiện đo đạt yêu cầu quy định về kỹ thuật đo lường (có sai số nằm trong sai số cho phép).

**3. Tình hình khiếu nại và giải quyết khiếu nại về đo lường: Không có.**

## **II. Nhận xét, đánh giá, khó khăn, vướng mắc và giải pháp**

### **1. Nhận xét, đánh giá**

Qua kiểm tra cho thấy 27 cơ sở được kiểm tra sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong kinh doanh, mua bán, mua, bán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường, không có cơ sở vi phạm quy định nhà nước về đo lường; thực hiện đầy đủ việc kiểm định/hiệu chuẩn ban đầu và định kỳ các phương tiện đo đúng quy định theo Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 09 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 và Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2; việc lưu giữ hồ sơ chứng nhận kiểm định, phê duyệt mẫu của phương

tiện đo đầy đủ đúng quy định, các cơ sở có kho lưu giữ độc lập, đảm bảo điều kiện về vận chuyển, bảo quản theo quy định.

Trong quá trình kiểm tra Đoàn kiểm tra thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật không gây khó khăn, phiền hà cho các cơ sở. Hơn nữa, trong quá trình kiểm tra Đoàn kiểm tra đã kết hợp tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các cơ sở sử dụng, kinh doanh: (1) Việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 trong sử dụng, kinh doanh, mua, bán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; (2) Thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về Đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 và Thông tư số 07/2019/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2; (3) việc lưu hồ sơ giấy chứng nhận, quyết định phê duyệt mẫu của từng phương tiện đo đảm bảo quy định.

## **2. Khó khăn, vướng mắc:**

- Kinh phí được phân bổ hàng năm cho hoạt động quản lý nhà nước về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nói chung và các cuộc kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 nói riêng còn khiêm tốn, không có kinh phí thực hiện việc lấy mẫu/mua mẫu, thử nghiệm, kiểm định mẫu để đánh giá về sai số phương tiện đo nhóm 2 trên địa bàn tỉnh, qua đó định hướng được các biện pháp quản lý nhà nước hiệu quả hơn.

- Không có chuẩn đo lường công tác lưu động để thực hiện kiểm tra sai số phương tiện đo (kiểm tra test nhanh) một số lĩnh vực như: Công tơ điện 1 pha, 3 pha kiểu điện tử, Đồng hồ nước lạnh kiểu cơ khí, Taximet...

- Công tác kiểm tra, phối hợp kiểm tra nhà nước về đo lường tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa chưa được thường xuyên.

## **3. Giải pháp khắc phục**

- Tăng cường bố trí kinh phí cho hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2, dành kinh phí mua sắm các chuẩn đo lường công tác lưu động của một số lĩnh vực như: Công tơ điện 1 pha, 3 pha kiểu điện tử, Taximet...

- Trên cơ sở các quy định của Nhà nước, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa chủ động ban hành các văn bản cần thiết cho công tác quản lý đo lường trên địa bàn huyện. Có quy hoạch, kế hoạch, dành kinh phí thích hợp để xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật và mua sắm trang thiết bị, đào tạo cán bộ cần thiết cho công tác quản lý đo lường.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, Thành phố Gia Nghĩa nên cụ thể bằng văn bản dựa trên các điều luật cơ bản của Luật Đo lường và Luật Bảo vệ người tiêu dùng, các thông tư nghị định liên quan.

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường thông qua các phương tiện thông tin đại chúng của huyện và các xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức thống kê phương tiện đo đang sử dụng tại địa bàn, tổ chức liên kết kiểm định cho các phương tiện đo; phối hợp thanh, kiểm tra với các cơ quan liên ngành thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra nhà nước về đo lường đối với các phương tiện đo nhóm 2 trong sử dụng, kinh doanh, mua, bán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông./.

***Nơi nhận:***

- Tổng cục TĐC (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Văn phòng Sở (đăng tải trên Website Sở);
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lưu Văn Đặng**